

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 11-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khuru Bình Trí;

Ông Nguyễn Thiện Hoàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vũ – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 28/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lâm Huỳnh T (Móm), sinh năm: 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khóm CT, phường CPA, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Lâm; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Huỳnh S, sinh năm: 1972 và bà Phạm Thanh X, sinh năm: 1970.

Tiền án: Ngày 27/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 22/4/2019 chấp hành xong án phạt tù chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Lâm Quốc C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp HB I, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Tiếng D (Tám Hùng), sinh năm 1977; Địa chỉ: Khóm CT, phường CPA, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Ông Lâm Huỳnh S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm CT, phường CPA, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Ông Trần Văn Nghĩa V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khóm CT, phường CPA, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

(Đều vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Bà Hứa Thị L, sinh năm 1963 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/02/2020, Lâm Huỳnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54S1-2384 màu xanh, loại Wave Trung Quốc từ thành phố Châu Đốc chạy hướng về thị trấn Long Bình, huyện An Phú. Khi đến khu dân cư ấp HB 1, xã Đ, huyện An Phú, T điều khiển xe rẽ trái chạy đến trước cổng trường Trung học cơ sở Đ dừng lại và dựng xe trước cổng trường, rồi T đi vào tiệm tạp hóa của bà Hứa Thị L đối diện cổng trường hỏi mua nước đá nhưng không có, T tiếp tục đi sang tiệm tạp hóa của anh Lâm Quốc C để mua nước đá, thấy anh C đang nằm ngủ trên ghế bô trong nhà, còn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu xanh của anh C để trên bàn gỗ cạnh vị trí nằm ngủ, nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại trên. T liền lén lút bước vào trong nhà, dùng tay phải lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải, rồi bước ra ngoài điều khiển xe mô tô chạy về nhà ở Châu Đốc.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đem điện thoại lấy trộm của anh C bán cho người đàn ông tên Tuấn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được 600.000 đồng. T trả nợ cho ông Nguyễn Tiếng D (Tám Hùng) 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 280.000 đồng, còn lại 20.000 đồng đến khi bị bắt Công an đã tạm giữ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh C phát hiện điện thoại OPPO F9 màu xanh bị mất, nên đến Công an trình báo sự việc. Sau khi nhận được tin báo, Công an mời T về trụ sở làm việc, thì T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-ĐGTSTTHS ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh (đã qua sử dụng) có giá trị định giá là 5.290.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT – VKS.AP ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Lâm Huỳnh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, khai nhận nảy sinh ý định lấy trộm tài sản khi thấy ông C sơ hở trong việc trông coi tài sản. Bị cáo cũng cho biết không có ai xúi giục mà chỉ một mình bị cáo thực hiện tội phạm. Bị cáo cũng thừa nhận sau khi trả cho ông D 300.000 đồng thì ngày hôm sau có qua gặp ông D mượn lại 300.000 đồng và ông D có đưa cho bị cáo số tiền trên. Nay bị cáo đồng ý bồi thường cho ông C theo giá trị mà Hội đồng định giá đã định.

Xe bị cáo sử dụng là mua của ông V, mua không làm giấy tờ và xe cũng không có giấy đăng ký xe, hiện đang bị cơ quan công an tạm giữ.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của V án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp: Trả lại mũ bảo hiểm, áo sơ-mi cho bị cáo. Tiếp tục tạm giữ 20.000 đồng. Đề nghị xem xét yêu cầu của bị hại.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết hành vi của mình là sai, ăn năn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

Bị hại, người tham gia tố tụng khác đã được triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Xét thấy: Những người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Do cần tiền tiêu xài nên vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 10/02/2020, bị cáo T đã lợi dụng sự sơ hở của anh Lâm Quốc C để lén lút lấy trộm tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh. Sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã bán điện thoại cho một người lạ được 600.000 đồng, dùng số tiền này trả cho ông Nguyễn Tiếng D (Tám Hùng) 300.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết 280.000 đồng. Tội phạm mà bị cáo thực hiện đã hoàn thành, việc bị cơ quan công an phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như:

Bị hại Lâm Quốc C trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/02/2020 ông nằm ngủ trên ghế bô trong nhà, có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu xanh trên bàn, cạnh bên trái vị trí nằm ngủ. Đến 17 giờ cùng ngày phát hiện mất điện thoại, sau khi mở camera lên xem thì thấy một thanh niên lạ mặt đã vào nhà lấy trộm điện thoại nên trình báo đến Công an xã Đ. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản mất trộm hoặc theo giá trị tương đương và xử lý hình sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tiến D trình bày: Ông và gia đình bị cáo là hàng xóm, nhiều lần cho gia đình bị cáo mượn tiền xài (không lấy lãi) và gia đình bị cáo có trả dần tiền mượn cho ông. Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2020 bị cáo đến gặp ông trả 300.000 đồng, sau đó khoảng 14 giờ ngày 11/02/2020 bị cáo T quay lại hỏi mượn ông 300.000 đồng. Ông không biết tiền mà bị cáo đưa do phạm tội mà có và đã đưa lại cho bị cáo số tiền trên nên không còn tiền để giao nộp cho Cơ quan Công an. Ông không có yêu cầu gì.

Ông Lâm Huỳnh S trình bày: Ông là cha bị cáo T, việc bị cáo trộm cắp tài sản của người khác ông không hay biết. Chiếc xe máy biển số 54S1-2384 là xe T mua lại của ông Trần Văn Nghĩa V. Xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ông Trần Văn Nghĩa V trình bày: Xe máy biển số 54S1-2384 ông mua sang tay từ một người lạ tại Thành phố Hồ Chí Minh, quá trình sử dụng ông đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe và đã bán xe lại cho bị cáo vào đầu tháng 02/2020 với giá 1.700.000 đồng.

Bà Hứa Thị L trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 10/02/2020 bị cáo có đến quán của bà hỏi mua nước đá bị, bà nói không có thì bị cáo qua nhà ông C nhưng làm gì không biết, khoảng 15 phút sau thì thấy bị cáo điều khiển xe máy chạy về hướng Khu dân cư Phước Quản.

Căn cứ các quy định pháp luật, hành vi trên của bị cáo Lâm Huỳnh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Lâm Huỳnh T về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy như sau: Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức, năng lực hành vi, có sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân nhưng chỉ vì bản chất tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần lao động nên bị cáo đã có hành vi lấy trộm tài sản của ông Lâm Quốc C. Sau khi lấy trộm tài sản, bị cáo đã mang đi tiêu thụ, tiền bán tài sản bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự cố ý thực hiện tội phạm đến cùng.

Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội, tài sản lấy trộm trị giá trên 2.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo được xem là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Lẽ ra qua các lần được giáo dục, cải tạo bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng lại không khắc phục sửa chữa mà còn tái phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương cho nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nhưng có nhân thân xấu, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù để răn đe, giáo dục bị cáo.

Lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên không áp dụng.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo giá trị thị trường. Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-ĐGTSTTHS ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh (đã qua sử dụng) có giá trị định giá là 5.290.000 đồng. Do vậy, buộc bị cáo T phải bồi thường tài sản cho ông C.

Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo khai đã trả cho ông Nguyễn Tiếng D: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có mượn lại ông D 300.000 đồng và ông D có đưa cho bị cáo số tiền này. Do vậy không buộc ông D phải nộp lại khoản tiền trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển số 54S1-2384, loại xe Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy 00003305, số khung 003305 đã qua sử dụng; hiện chưa có giấy

tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra –Công an huyện An Phú tạm giữ để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với:

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại nón sơn đã qua sử dụng;
- 01 cái áo sơ mi màu đen, chất liệu vải, bên trong có hiệu màu trắng có chữ “British Mods”, “THERE’S” đã qua sử dụng.

Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 20.000 đồng (01 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 1.000 đồng) là tài sản do bị cáo phạm tội mà có được, tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 292, 293, 333 và 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Huỳnh T (Móm) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lâm Huỳnh T (Móm) 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/02/2020).

Các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo T bồi thường cho ông Lâm Quốc C 5.290.000 (năm triệu hai trăm chín mươi nghìn) đồng.

Tiếp tục tạm giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh biển số 54S1-2384, loại xe Wave Trung Quốc, màu xanh, số máy 00003305, số khung 003305 đã qua sử dụng để xác minh, làm rõ nguồn gốc xe.

Tiếp tục quản lý số tiền 20.000 (hai mươi nghìn) đồng của bị cáo để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, loại nón sơn đã qua sử dụng, 01 (một) cái áo sơ mi màu đen, chất liệu vải, bên trong có hiệu màu trắng có chữ “ British Mods”, “THERE’S” đã qua sử dụng

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, Ủy nhiệm chỉ số 54 ngày 29/4/2020 của Kho bạc Nhà nước huyện An Phú đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện AP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở TP AG;
- THA DS H.An Phú;
- Cơ quan THA HS;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bảo

